

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 06-01-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Tấn T, sinh năm 1984 (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Văn Thị R, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đặng Tấn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Văn Thị R tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 05/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong lối sống và sinh hoạt hằng ngày, do đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2020. Gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị R.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Đặng Hoàng Kha sinh ngày 26/5/2009 và Đặng Hoàng Khanh sinh ngày 16/7/2014 đang sống cùng anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng chị Văn Thị R không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Đặng Tấn T và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 17/5/2021 thể hiện cháu Đặng Hoàng Kha và cháu Đặng Hoàng Khanh có nguyện vọng sống chung với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Văn Thị R được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị R.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Tấn T và chị Văn Thị R tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị R là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Anh T yêu cầu được ly hôn với chị R do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Đối với chị R, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của anh T. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị R đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T về việc xin ly hôn với chị R.

Về con chung: Vợ chồng anh T, chị R có 02 người con chung tên Đặng Hoàng Kha (nam) sinh ngày 26/5/2009 và Đặng Hoàng Khanh (nam) sinh ngày 16/7/2014 hiện do anh T nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung và nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của các cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao 02 người con chung cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Tấn T xin ly hôn với chị Văn Thị R

- Về con chung: Giao các cháu Đặng Hoàng Kha (nam) sinh ngày 26/5/2009 và Đặng Hoàng Khanh (nam) sinh ngày 16/7/2014 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Đặng Tấn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006295 ngày 20/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã K, huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý

